

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 09/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 09/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (viết tắt là *Nghị quyết số 17-NQ/TU*), Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước của các cấp chính quyền về công tác bảo vệ môi trường.

2. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về tầm quan trọng, vai trò, vị trí của công tác bảo vệ môi trường theo quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết số 17-NQ/TU; nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý nhà nước môi trường.

3. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 09/6/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, phát huy các tiềm năng lợi thế của địa phương; đồng thời, xác định các nội dung trọng tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 17-NQ/TU.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về bảo vệ môi trường; chủ động giám sát, kiểm soát công tác quản lý môi trường, ngăn ngừa và hạn chế tối đa mức độ gia tăng ô nhiễm; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động bảo vệ môi trường của mỗi công dân, gia đình, cơ quan, đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt chuẩn về môi trường đạt 95%.
- Tỷ lệ che phủ rừng duy trì đạt 85%.
- Kiểm soát không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt tại nông thôn được thu gom và xử lý đạt 90%, đô thị đạt 95%.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được tiêu hủy, xử lý đúng quy định đạt 85%.
- Tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 99,5%; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%, trong đó có 60% được sử dụng nước sạch.

b) Đến năm 2030

- 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt chuẩn về môi trường.
- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định và đạt 85%.
- Kiểm soát không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt tại nông thôn được thu gom và xử lý đạt 95%, đô thị đạt 98%.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được tiêu hủy, xử lý đúng quy định đạt 95%.
- Tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 99,8%; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,5%, trong đó có 80% được sử dụng nước sạch.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường

Các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của tỉnh, của huyện về công tác bảo vệ môi trường. Trong đó, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong công tác bảo vệ môi trường; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải tự giác, gương mẫu

thực hiện và chỉ đạo thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường. Mỗi cán bộ, đảng viên cần làm tốt công tác bảo vệ môi trường gắn với việc tham gia hoạt động dọn dẹp vệ sinh môi trường khu vực công cộng, chăm sóc cây xanh và giữ gìn vệ sinh môi trường tại nơi làm việc, nơi cư trú.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã tăng cường theo dõi, bám sát cơ sở, tập trung chỉ đạo và thực hiện đi thực tế kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý (*ít nhất mỗi quý một lần*); đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, sản xuất, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường

Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của cấp trên về bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Thực hiện đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền theo hướng tiếp cận đa diện, có ảnh hưởng sâu rộng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở sản xuất, kinh doanh và tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện đối với việc giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường. Nâng cao chất lượng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường; xây dựng các chương trình, chuyên mục tuyên truyền về bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng, kết hợp tuyên truyền trực quan với tuyên truyền trên không gian mạng.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường trong hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chính trị và các trường học nhằm cung cấp kiến thức và xây dựng ý thức tự giác bảo vệ môi trường cho cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động, học viên, học sinh. Khuyến khích các cơ sở giáo dục, đào tạo tổ chức các hoạt động nâng cao ý thức tự giác bảo vệ môi trường cho học viên, học sinh.

Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả các chương trình phối hợp về bảo vệ môi trường giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể - chính trị địa phương; phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban Dân vận huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện trong công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường.

Phát huy vai trò giám sát trong công tác bảo vệ môi trường của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư. Tăng cường sự phối hợp, đoàn kết giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở tôn giáo, cộng đồng; giữa Ban Công tác

Mặt trận, chi hội đoàn thể cơ sở với cấp ủy chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trong việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào về vệ sinh môi trường, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng dân cư và đem lại hiệu quả, ý nghĩa thiết thực.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Gắn mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển của các ngành, địa phương. Quản lý chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường ngay từ khi phê duyệt, quyết định chủ trương, cấp phép hoạt động các dự án đầu tư,...Thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng có lợi cho các ngành kinh tế thân thiện với môi trường; hạn chế phát triển các nhóm ngành, nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, suy thoái môi trường. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai tại chỗ.

Đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư, từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật môi trường theo hướng đồng bộ, hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao chất lượng và đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường. Chỉ đạo triển khai thực hiện các công tác quản lý việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải. Quan tâm đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến, phương tiện, trang thiết bị hiện đại phù hợp với các quy định mới về quản lý chất thải.

Thực hiện thu đúng, thu đủ thuế, phí bảo vệ môi trường đối với chất thải nhằm bảo đảm kinh phí cho xử lý chất thải và tạo nguồn vốn đầu tư trở lại cho hoạt động bảo vệ môi trường. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện tốt cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng, chi trả dịch vụ hệ sinh thái nhằm tạo nguồn vốn đầu tư, duy trì công tác quản lý, bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng.

Tăng cường công tác phối kết hợp giữa các cơ quan chuyên môn cấp huyện và UBND cấp xã trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, cấp giấy phép môi trường, xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường.

4. Chú trọng công tác phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục các nguồn gây ô nhiễm môi trường

Hướng dẫn, kiểm tra việc lập hồ sơ, thủ tục về môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề theo quy định Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Thực hiện nhất quán công tác lãnh đạo, chỉ đạo; lấy nhiệm vụ bảo vệ môi trường và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu, kiên quyết không thu hút đầu tư đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Bảo vệ hiệu quả hệ sinh thái tự nhiên, nâng cao giá trị đa dạng sinh học. Bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên, đặc biệt là các rừng nguyên sinh, rừng đầu nguồn,

rừng đặc dụng; xử lý nghiêm các hành vi lấn chiếm đất rừng, phá rừng, săn bắt, khai thác, tiêu thụ các loại động vật hoang dã trái pháp luật. Đẩy mạnh trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi trọc; triển khai hiệu quả kế hoạch trồng 3,916 triệu cây xanh giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường nhằm phát hiện sớm và kịp thời xử lý nghiêm hành vi thu gom, thải bỏ chất thải trái quy định, gây ô nhiễm môi trường. Triển khai đồng bộ có hiệu quả công tác phối hợp giữa việc kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường các cấp với hoạt động đấu tranh, phòng, chống tội phạm môi trường của lực lượng cảnh sát môi trường.

Tạo điều kiện triển khai các chính sách phát triển bền vững với nền kinh tế tuần hoàn chủ đạo là: phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch đáp ứng yêu cầu phát triển, cùng với đổi mới công nghệ xử lý chất thải, tái chế, tái sử dụng chất thải, sản xuất năng lượng từ chất thải; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái phù hợp, tăng khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích tiêu dùng bền vững, thân thiện môi trường, hạn chế tối đa sử dụng hóa chất độc hại, giảm sử dụng sản phẩm nhựa một lần.

5. Đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực về bảo vệ môi trường

Nâng cao tỷ lệ chi ngân sách Nhà nước cho công tác bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tăng dần tỷ lệ phân bổ kinh phí cho hoạt động sự nghiệp môi trường theo tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm của huyện, đáp ứng yêu cầu thực tiễn về bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, khuyến khích đầu tư đa dạng hóa các thành phần kinh tế tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, đặc biệt là tham gia các dịch vụ thu gom, tái chế và xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt; ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực cung ứng sản phẩm, hàng hóa thân thiện với môi trường, các sản phẩm tái chế, sản xuất năng lượng từ chất thải kết hợp thực hiện thúc đẩy tiêu dùng các loại sản phẩm này.

6. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào bảo vệ môi trường

Đẩy mạnh việc ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nhất là công nghệ xử lý, tái chế và tái sử dụng chất thải. Thực hiện kết nối mạng trực tuyến quan trắc chất lượng môi trường tự động giữa cơ sở sản xuất quy mô lớn với các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo vệ môi trường; xây dựng và nhân rộng các mô hình về sản xuất sản phẩm sạch.

Tiếp tục ứng dụng, phổ biến, nhân rộng các công nghệ xử lý chất thải với chi phí thấp trong xử lý chất thải khu vực nông thôn, đặc biệt các mô hình về xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt, rác thải nhựa, chất thải chăn nuôi và chất thải đồng ruộng. Hạn chế và giảm tối đa các hoạt động kinh tế sử dụng nhiều tài nguyên, khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường.

Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý môi trường cấp huyện, cấp xã tham gia các hoạt động ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ, các dự án nâng cao năng lực quản lý môi trường, tiếp cận các phương pháp quản lý tiên tiến, đặc biệt vào các lĩnh vực như tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch này một cách sát thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình. Định kỳ tiến hành sơ kết, báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, tuyên truyền của huyện thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường, góp phần tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

3. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể để thực hiện Kế hoạch này. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy, (B/c)
- Đồng chí Phạm Thị Phúc, UVBTV, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, (B/c)
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện,
- Các TCCS đảng trực thuộc,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Phạm Triều